

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và ông Hà Đình Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Giàng Lao G; tên gọi khác: Không; sinh 1978, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng Lao V và bà Phàng Thị K (đã chết); có vợ Phàng Thị C, 04 con; Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phàng A S; tên gọi khác: Phàng Lao X; sinh 1972, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng A N (đã chết) và bà Thào Thị B (đã chết); vợ Thào Thị C; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/7/2002 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, (đã được xóa án tích); năm 2012 đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp cai nghiện tập trung hai năm (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2021, bị cáo Giàng Lao G đi bộ từ lán nương của gia đình ở bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La theo đường liên bản đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc địa phận bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đến nơi, G gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 45 tuổi (G không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường. bị cáo hỏi và mua của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 06 viên Hồng phiến với giá 30.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo Giàng Lao G mang về lán nương, cất giấu gói ma túy vào trong tấm ván gỗ kê nằm ngủ của G ở lán nương. Đến ngày 25/11/2021, bị cáo Giàng Lao G nhờ Phàng A S sinh năm 1972 trú cùng bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đến lán nương của G để làm cúng theo phong tục người Mông. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi làm cúng xong, do không có tiền trả công cho bị cáo S tiền công cúng là 50.000 đồng nên Giàng Lao G đã thỏa thuận và thanh toán trả tiền công làm cúng bằng 02 viên Hồng phiến để S sử dụng. Bị cáo S cầm và cất giấu gói ma túy trên vào trong túi quần trái. Sau đó Giàng Lao G lấy tiếp 01 viên Hồng phiến trong gói nilon màu hồng, bật lửa gas bằng nhựa trong màu tím và mảnh giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá ra sử dụng cùng Phàng A S bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, G gói số ma túy còn lại vào trong mảnh nilon màu hồng ban đầu rồi cất giấu vào trong tấm ván gỗ kê nằm ngủ ở lán nương.

Đến 10 giờ, cùng ngày tổ công tác đến lán nương của Giàng Lao G tuyên truyền, giáo dục về ma túy thì thấy Giàng Lao G và Phàng A S đang ở lán nương. Quá trình làm việc với tổ công tác, Giàng Lao G và Phàng A S đã tự giao nộp cho tổ công tác số ma túy đang cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine của Giàng Lao G giao nộp. 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine của Phàng A S giao nộp. 01 bật lửa gas nhãn hiệu HOA VIỆT, vỏ bằng nhựa trong, gas màu tím đã qua sử dụng. 01 mảnh giấy bạc, kích thước 6 x 1,4cm, đã qua sử dụng

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Lao G và Phàng A S; trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,31 gam; trích ra 02 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,2 gam kí hiệu G gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,11 gam kí hiệu G1 nhập kho vật chứng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,2 gam; trích ra 01 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,1 gam kí hiệu S gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,1 gam kí hiệu S1 nhập kho vật chứng

Tại kết luận giám định số 1789/KLMT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu G là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Mẫu gửi giám định kí hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,51 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSYC ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Y để xét xử đối với bị cáo Giàng Lao G về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Giàng Lao G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Lao G từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Xử phạt bị cáo Phàng A S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 0,11 gam, mẫu S1 = 0,1 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 bật lửa gas nhãn hiệu HOA VIỆT; 01 mảnh giấy bạc, kích thước 6 x 1,4cm.

Về án phí: Các bị cáo Giàng Lao G, Phàng A S là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, gia đình bị cáo Phàng A S thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Giàng Lao G trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của bị cáo Phàng A S trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, bị cáo Giàng Lao G đã có hành vi đi mua trái phép 06 viên Methamphetamine với giá 30.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu vào trong tấm ván gỗ kê nằm ngủ, ở lán nường của gia đình tại ở bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đến ngày 25/11/2021, bị cáo đã nhờ bị cáo Phàng A S đến lán nường của gia đình để cúng ma theo phong tục tập quán. Do không có tiền để trả tiền công cho bị cáo S, bị cáo Giàng Lao G đã lấy 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,2 gam thanh toán tiền công làm cúng (tương đương 50.000 đồng) cho bị cáo Phàng A S. Sau đó bị cáo Giàng Lao G còn rủ bị cáo Phàng A S sử dụng ma túy, bị cáo Giàng Lao G đã lấy giấy bạc đã chuẩn bị sẵn cùng bật lửa cùng Phàng A S sử dụng 01 viên Methamphetamine của bị cáo, bằng hình thức đốt hít tại lán nường của Giàng Lao G. Khi được tổ công tác đến kiểm tra, bị cáo G đã tự giác giao nộp 03 viên hồng phiến còn lại đang cất giấu trong tấm ván gỗ kê nằm ngủ cho tổ công tác. Qua giám định thì phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh kết luận đó là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,31 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng Lao G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng ma túy, nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của Giàng Lao G lấy ma túy để thanh toán trả tiền công cho Phàng A S đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và hành vi lấy ma túy cho người khác cùng sử dụng trên của bị cáo Giàng Lao G đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Phàng A S sau khi được bị cáo Giàng Lao G thỏa thuận thanh toán tiền công cúng ma bằng 02 viên Methamphetamine và được G cho sử dụng ma túy, bị cáo Phàng A S đã đồng ý nhận và cất giấu vào trong túi quần trái mục đích để bản thân sử dụng. Khi đang ở trong lán nương của Giàng Lao G thì tổ công tác đến kiểm tra, bị cáo S đã tự giác lấy giao nộp cho tổ công tác. Tại bản Kết luận mẫu gửi giám định số ma túy của bị cáo giao nộp là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do nghiện ma túy nên cố ý phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phàng A S phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giàng Lao G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và truy tố bị cáo Phàng A S tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập với nhau. Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, sử dụng không lớn, song là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Giàng Lao G, trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện hai hành vi phạm tội phạm khác nhau. Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đều thuộc loại tội nghiêm trọng, có khung hình phạt quy định cho mỗi tội từ 02 năm đến 07 năm tù. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt trong khung hình phạt đối với mỗi loại tội phạm bị cáo đã thực hiện và chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phàng A S tàng trữ 0,2 gam ma túy, khối lượng không lớn, phạm tội thuộc loại tội nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội đã đầu thú, thể hiện khi bị kiểm tra các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu. Bị cáo Phàng A S còn khai nhận có ông nội là Phàng Lao C được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay hai bị cáo Giàng Lao G và Phàng A S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra khi bị bắt về hành vi mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Giàng Lao G còn tự khai nhận về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà trước đó chưa bị cơ quan điều tra, điều tra phát hiện. Nên bị cáo G còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Riêng bị cáo Phàng A S đã một lần là năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) và năm 2012 bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc năm 2 năm (đã được xóa tiền sự) nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Giàng Lao G, Phàng A S là người nghiện ma túy, lao động nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, cá nhân không có tài sản có giá trị lớn, gia đình bị cáo Súa thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 0,11 gam, mẫu S1 = 0,1 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 bật lửa gas nhãn hiệu HOA VIỆT, vỏ bằng nhựa trong, gas màu tím đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc, kích thước 6 x 1,4cm, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người dân tộc Mông bán ma túy cho Giàng Lao G, theo lời khai của bị cáo đó là người đàn ông khoảng 45 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán diễn ra ở ngoài đường tại khu vực giáp danh biên giới Việt – Lào. Ngoài lời khai bị cáo Giàng Lao G, không còn chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Giàng Lao G, Phàng A S các bị cáo thuộc trường

hợp được miễn án phí, cần vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Giàng Lao G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Lao G 27 tháng (Hai mươi bảy tháng) tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 27 tháng (Hai mươi bảy tháng) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 54 tháng (Năm mươi tư tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phàng A S (tên gọi khác Phàng Lao X) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng A S 20 tháng (Hai mươi tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 0,11 gam, mẫu S1 = 0,1 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng;

- 01 bật lửa gas nhãn hiệu HOA VIỆT, vỏ bằng nhựa trong, gas màu tím đã qua sử dụng

- 01 mảnh giấy bạc, kích thước 6 x 1,4cm, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Giàng Lao G, bị cáo Phàng A S.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng